

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống đối với gia đình và cá nhân có
tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ ổn định
đời sống đối với gia đình và cá nhân có tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai
thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 92/BC-KTNS ngày
23 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ
ổn định đời sống đối với gia đình và cá nhân có tàu cá không đủ điều kiện tham
gia khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống đối với gia đình và cá nhân có
tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản (tàu cá không đáp ứng đủ
một hoặc một số điều kiện về đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác thủy sản
hoặc hoạt động khai thác sai nghề so với nghề được ghi trong Giấy phép khai
thác thủy sản) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ tàu cá và các thành viên của hộ gia đình đang cùng chung sống thực tế
trong cùng hộ đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai được Ủy ban nhân dân
cấp xã xác nhận, có tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống đối với gia đình và cá nhân có tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ chỉ áp dụng đối với các tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, công bằng, đúng đối tượng, không trùng lặp.

3. Chủ tàu cá và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng hỗ trợ phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, khai thác thủy sản không báo cáo, khai thác thủy sản không theo quy định (tại khoản 13, khoản 14 và khoản 15, Điều 3 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản), đồng thời cam kết không đưa tàu ra khơi hoạt động khai thác trong thời gian được hưởng chính sách hỗ trợ.

4. Việc hỗ trợ ổn định đời sống cho các gia đình và cá nhân có tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản phải gắn liền với công tác quản lý chặt chẽ, cấm tàu cá ra khơi hoạt động và không để xảy ra tình trạng chủ tàu cá đưa tàu lén lút tham gia khai thác thủy sản.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ gạo: Hỗ trợ bằng tiền tương đương với mức 30 kg/người/tháng cho chủ tàu cá và các thành viên trong hộ gia đình, giá gạo theo báo cáo giá thị trường hằng tháng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hỗ trợ mỗi hộ chủ tàu cá: 3.000.000 đồng/tàu/tháng.

3. Thời gian được hưởng chính sách hỗ trợ: từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2025. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung